

Số: 122 /BC-UBND

Quảng Thành, ngày 22 tháng 9 năm 2020

BÁO CÁO

Tổng kết đề án "Đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020" theo Quyết định số 1956/QĐ-TTg ngày 27/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ (Ban hành kèm theo Công văn số 4729 /UBND-XH ngày 05 tháng 6 năm 2020 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về việc tổng kết Đề án "Đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020)

Phần thứ nhất ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

I. MỘT SỐ THÔNG TIN CHUNG

1. Bối cảnh

Năm 1983 xã được chia tách từ xã Quảng Lộc thành 2 xã là: Quảng An và Quảng Thành và được duy trì từ đó cho đến nay. Quảng Thành là một xã vùng đồng bằng thấp trũng nằm cuối hạ lưu của hai nhánh sông Bồ và sông Hương cách trung tâm huyện 7 km về phía Bắc, cách thành phố Huế 8 km về phía Nam. Phía Đông giáp với xã Hương Phong, huyện Hương Trà, phía Tây giáp với xã Quảng An và Quảng Thọ, huyện Quảng Điền, phía Nam giáp với xã Hương Vinh và Hương Toàn, huyện Hương Trà, phía Bắc giáp với xã Hải Hương, huyện Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế. Là vùng đồng bằng thấp trũng nên thường xuyên ngập lụt về mùa mưa, khô hạn về mùa nắng, giao thông đi lại khó khăn, đặc biệt là vào mùa mưa lũ.

2. Điều kiện hiện tại

Tổng diện tích đất tự nhiên: 1.074 ha, trong đó diện tích đất nông nghiệp: 643 ha. Toàn xã có 2.942 hộ với 12.494 nhân khẩu, gồm có 9 thôn; 02 Hợp tác xã, 01 Quỹ tín dụng, 01 Công ty may xuất khẩu, 01 cơ sở sản xuất rau an toàn theo tiêu chuẩn VietGap, 01 Công ty trách nhiệm hữu hạn Phú Thành.

3. Mục tiêu, nhiệm vụ

Căn cứ Đề án "Đào tạo nghề cho lao động nông thôn" đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định 1956/QĐ-TTg và Chương trình, kế hoạch của UBND tỉnh về đào tạo nghề cho lao động nông thôn, UBND xã xây dựng kế hoạch với mục tiêu mở rộng quy mô, chất lượng công tác đào tạo nghề nhằm đảm bảo hợp lý về cơ cấu, ngành nghề và phù hợp với nhu cầu của thị trường lao động; chú trọng đào tạo nghề cho người nghèo, hộ gia đình bị ảnh hưởng bởi thiên tai...;

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

TỔNG HỢP KẾT QUẢ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN ĐÀO TẠO NGHỀ CHO LAO ĐỘNG NÔNG THÔN THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 1956/2009/QĐ-TTg (GIAI ĐOẠN 2010-2020)

TT	Nội dung	ĐVT	Giai đoạn 2010 - 2015	Giai đoạn 2016 - 2019	6 tháng đầu năm 2020	Ước cả năm 2020
I	Công tác chỉ đạo, điều hành					
1	Thành lập, kiện toàn BCD, Tổ công tác cấp xã					
	Số đơn vị hành chính có LĐNT	Thôn	9	9	9	9
	Số xã thành lập BCD/Tổ công tác		1	1	1	1
2	Số đoàn kiểm tra, giám sát về đào tạo nghề cho LĐNT	Đoàn				
II	Các hoạt động của Đề án					
3	Công tác tuyên truyền, tư vấn học nghề cho LĐNT					
	Số tin, bài tuyên truyền	Tin, bài		4	2	4
	Số người được tuyên truyền, tư vấn học nghề	Người				
4	Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý giáo dục nghề nghiệp	Người				
	Số cán bộ chuyên trách về Giáo dục nghề nghiệp cấp huyện	Người				
	Số cán bộ kiêm nhiệm theo dõi về Giáo dục nghề nghiệp cấp huyện	Người				
5	Tổng số LĐNT được tuyển sinh đào tạo nghề nghiệp	Người				
	Số LĐNT được tuyển sinh đào tạo trình độ sơ cấp	Người				
	Số LĐNT được tuyển sinh đào tạo dưới 3 tháng	Người				
a	Chia theo lĩnh vực	Người				
	Nông nghiệp	Người				
	Phi nông nghiệp	Người				
b	Chia theo đối tượng	Người				
	Lao động nữ	Người				
	Người thuộc diện được hưởng chính sách ưu đãi người có công với cách mạng	Người				
	Người dân tộc thiểu số	Người				
	Người thuộc hộ nghèo	Người				
	Người thuộc hộ gia đình bị thu hồi đất canh tác, đất kinh doanh	Người				
	Người khuyết tật	Người				
	Người thuộc hộ cận nghèo	Người				
	LĐNT khác	Người				
6	Tổng số kinh phí đã sử dụng	Tr.đ				
a	Chia theo nguồn kinh phí	Tr.đ				
	Ngân sách Trung ương	Tr.đ				
	Ngân sách Địa phương	Tr.đ				
	Các nguồn khác	Tr.đ				
b	Chia theo nội dung hoạt động	Tr.đ				

TT	Nội dung	DVT	Giai đoạn 2010 - 2015	Giai đoạn 2016 - 2019	6 tháng đầu năm 2020	Ước cả năm 2020
	<i>Tuyên truyền, tư vấn học nghề</i>	Tr.đ				
	<i>Điều tra, khảo sát, rà soát, cập nhật, xác định nhu cầu học nghề</i>	Tr.đ				
	<i>Hỗ trợ đào tạo nghề trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng</i>	Tr.đ				
	<i>Kinh phí thực hiện các nội dung hoạt động khác</i>	Tr.đ				
7	Số người được vay vốn hỗ trợ sản xuất sau học nghề	Người				
8	Tổng số LĐNT có việc làm sau học nghề	Người				
a	Chia theo lĩnh vực	Người				
	<i>Nông nghiệp</i>	Người		26		
	<i>Phi nông nghiệp</i>	Người	360	125		
b	Chia theo loại hình công việc	Người				
	<i>LĐNT được doanh nghiệp tuyển dụng vào làm việc theo hợp đồng lao động</i>	Người				
	<i>LĐNT được doanh nghiệp nhận ký hợp đồng bao tiêu sản phẩm</i>	Người				
	<i>LĐNT tiếp tục làm nghề cũ nhưng nâng suất lao động, thu nhập tăng lên</i>	Người				
	<i>LĐNT thành lập doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, tổ/nhóm sản xuất</i>	Người				
9	Số hộ gia đình có người tham gia học nghề được thoát nghèo	Người				
10	Số hộ gia đình có người tham gia học nghề trở thành hộ có thu nhập khá	Người				

III. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH, TRIỂN KHAI THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

1. Xây dựng bộ máy lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Đề án

Thành lập Tổ chỉ đạo 1956 để giúp UBND xã chỉ đạo, điều hành và kiểm tra giám sát công tác dạy nghề của địa phương. Tổ chỉ đạo do đồng chí Phó Chủ tịch UBND xã làm Tổ trưởng, công chức phụ trách LĐTBOXH làm Tổ phó thường trực, và thành viên là đại diện các ban ngành, đoàn thể liên quan. Tổ chỉ đạo 1956 đã làm tốt tham mưu, giúp UBND xã xây dựng và triển khai công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm hàng năm, phối hợp Trường Cao đẳng nghề Thừa Thiên Huế và các hội đoàn thể trong quá trình khảo sát nhu cầu học nghề của người lao động trên địa bàn. Tổ được kiện toàn khi có thay đổi thành viên.

1. Xây dựng cơ chế, chính sách và văn bản hướng dẫn thực hiện đề án

UBND xã không xây dựng và ban hành cơ chế, chính sách đặc thù riêng của địa phương, chỉ thực hiện theo chính sách, quy định của Chính phủ, Bộ ngành chức năng và của HĐND, UBND tỉnh Thừa Thiên Huế và văn bản hướng dẫn của UBND huyện Quảng Điền.

Thực hiện chương trình công tác trọng tâm hàng năm, UBND xã đã ban hành kế hoạch thực hiện công tác giải quyết việc làm cho người lao động, đăng ký chỉ tiêu giải quyết việc làm, xây dựng kế hoạch đào tạo nghề cho lao động nông thôn căn cứ vào nhu cầu của người lao động và phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương.

IV. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC HOẠT ĐỘNG CỦA ĐỀ ÁN

1. Kết quả thực hiện các hoạt động đào tạo nghề cho lao động nông thôn

1.1. Tuyên truyền, tư vấn học nghề và việc làm đối với lao động nông thôn.

UBND xã phối hợp với các Hội đoàn thể đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động người lao động tham gia học nghề để hướng nghiệp, tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về chế độ quyền lợi ưu tiên đối với người lao động khi tham gia học nghề, lấy công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm vào chỉ tiêu thi đua hàng năm.

Bên cạnh đó các Hội đoàn thể đã chủ động tổ chức các đợt tuyên truyền, tư vấn về các nội dung học nghề cho hội viên, đoàn viên của mình để tham gia tốt các lớp học nghề. Căn cứ tình hình thực tế của địa phương, để công tác tuyên truyền đạt hiệu quả cao ngoài việc truyền thông trên hệ thống đài truyền thanh của xã và các thôn, UBND xã cũng đã lồng ghép các nội dung tuyên truyền vào các buổi họp dân, sinh hoạt chi bộ, sinh hoạt tổ hội để đưa các chương trình, mục tiêu đào tạo nghề, giải quyết việc làm của các cấp cho lao động nông thôn và tư vấn học nghề việc làm. Bên cạnh đó, UBND xã cũng thường xuyên đưa tin, viết bài đăng tải nội dung tuyên truyền về công tác đào tạo nghề, các lớp học nghề, xuất khẩu lao động lên trang thông tin điện tử xã nhằm đưa thông tin rộng rãi đến toàn thể người dân trên địa bàn.

1.2. Điều tra, khảo sát, xác định nhu cầu đào tạo nghề cho lao động nông thôn.

Để công tác đào tạo nghề thực sự mang lại hiệu quả cao, hằng năm UBND xã chỉ đạo cán bộ phụ trách lĩnh vực Lao động việc làm phối hợp với các Hội đoàn thể của xã mà đặc biệt là Hội Nông dân và Hội phụ nữ khảo sát nhu cầu học nghề của người lao động trên địa bàn căn cứ vào nguyện vọng và phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương, đảm bảo công tác giải quyết việc làm sau đào tạo nghề.

Trên cơ sở kết quả khảo sát đã xây dựng kế hoạch đào tạo nghề hàng năm, bình quân một năm đăng ký từ 2 đến 3 lớp học nghề, chủ yếu tập trung vào các nghề nông nghiệp như kỹ thuật trồng và chăm sóc cây lúa, kỹ thuật trồng cây ăn quả, kỹ thuật chăm sóc cây cảnh, kỹ thuật trồng rau an toàn theo tiêu chuẩn VietGap, kỹ thuật nuôi cá lồng trên sông, kỹ thuật chế biến món ăn....

1.3. Thí điểm và nhân rộng các mô hình dạy nghề cho lao động nông thôn.

Từ năm 2010 đến nay, UBND xã đã tiến hành thành lập 2 Chi hội nghề cá, đó là: Chi hội nghề cá thôn Phú Lương A với 30 Hội viên tham gia, có 61 lồng cá. Chi hội nghề cá thôn Quán Hòa với 67 Hội viên tham gia với tổng diện tích 78,5 ha nuôi trồng các loại thủy sản chủ yếu như tôm, cua, cá... Các hộ nuôi cá sau khi tham gia 16 lớp học nghề Nuôi cá lồng trên sông đã áp dụng vào thực tế sản xuất, cải tạo lại ao hồ, chăm sóc cá theo phương pháp khoa học và hiệu quả mang lại bước đầu khả quan như: mô hình Cá trắm cỏ hộ ông Phan Văn Hòa thôn Phú Lương A với (3 lồng), hộ ông Phan Văn Bảo ở thôn Phú Lương A (3 lồng), hộ ông Trần Thành (3 lồng), hộ ông Trần Văn Nghị (3 lồng) cho tổng sản lượng 1,8 tấn/ năm với thu nhập 54 triệu/ 1 năm..

Mô hình nuôi tôm, cua, cá nước lợ ven phá, nuôi ao hồ, nuôi lồng ghép cá-lúa của Chi hội nghề cá thôn Quán Hòa với những hộ tiêu biểu như: hộ ông Nguyễn Thái với tổng diện tích 2,5 ha, hộ ông Trần Mai Anh với tổng diện tích 3 ha, hộ ông Nguyễn Hóa 1,5 ha, hộ ông Hà Tường 2 ha. Tổng giá trị nuôi trồng ước đạt 11,85 tỷ đồng.

Mô hình trồng rau theo tiêu chuẩn VietGap của hộ ông Nguyễn Đình Định thôn Thành trung cũng mang lại nhiều hiệu quả, từ những lớp đào tạo học viên tham gia tập huấn và đào tạo Kỹ thuật trồng rau thì hiện nay trên địa bàn xã Quảng Thành đã mở rộng diện tích trồng rau trên địa bàn là 31,2 ha. Bên cạnh đó, UBND xã cũng đã tiếp tục vận động nhân dân thâm canh như cây dựng hệ thống nhà lưới, hệ thống phun tự động... nhằm quảng bá thương hiệu rau Quảng Thành. Trong năm, giá trị rau luôn giữ ở mức ổn định nên giá trị sản xuất 01 ha trồng rau cho thu nhập trên 550 triệu, giá trị vùng rau ước đạt 18,03 tỷ, đây là một trong những nguồn thu nhập ổn định cho người lao động địa phương.

1.4. Kết quả đào tạo nghề cho lao động nông thôn giai đoạn 2010-2020.

Giải quyết việc làm và đào tạo nghề cho người lao động là biện pháp hết sức quan trọng, góp phần xoá nghèo nhanh và bền vững. Tính từ năm 2010 đến năm 2019 toàn xã đã phối hợp tổ chức và dạy nghề cho 1.285 người, với 38 lớp. Trong đó dạy nghề nông nghiệp 1.093 người với 33 lớp, phi nông nghiệp đã được tổ chức 5 lớp với 192 học viên tham gia (trong đó có 1 lớp Kỹ thuật chế biến món ăn gồm 36 học viên, 1 lớp trồng nấm rơm với 50 học viên, 1 lớp chăm sóc cây cảnh với 50 học viên, 1 lớp hướng dẫn kỹ thuật thú y với 30 học viên và 26 học viên học và làm việc tại Công ty may xuất khẩu Quảng Thành)

Bên cạnh đó năm 2018 UBND xã cũng đã phối hợp với Trường Cao đẳng Giao thông vận tải Thừa Thiên Huế tổ chức lớp đào tạo nghề cho các hộ gia đình bị ảnh hưởng bởi sự cố môi trường biển với 5 học viên tham gia lớp Học bằng lái xe.

1.5. Giám sát, đánh giá tình hình thực hiện Đề án.

Hàng năm, UBND xã đã phối hợp với Tổ chỉ đạo 1956 xã tổ chức kiểm tra thực tế các lớp học và tình hình tổ chức sản xuất của người lao động sau khi học

nghề, nhằm nắm bắt kịp thời và có giải pháp điều chỉnh phù hợp với kế hoạch chỉ đạo đào tạo nghề của địa phương.

2. Kết quả thực hiện các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức xã

Hàng năm, được sự quan tâm của các phòng Ban trực thuộc Sở Lao động-TB&XH tỉnh và UBND huyện đã tổ chức tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ, công chức phụ trách công tác Lao động- TB&XH và các hội đoàn thể xã về công tác giải quyết việc làm, đào tạo nghề, xuất khẩu lao động. Qua các lớp tập huấn, bồi dưỡng đã giúp Tổ chỉ đạo thực hiện đề án 1956 cấp xã nắm bắt được tình hình thông tin ở cơ sở, nhận được sự phản hồi của các học viên về những khó khăn tồn tại, những kiến nghị đề xuất của bản thân của người lao động trong việc thực hiện chính sách đào tạo nghề của Đảng và Nhà nước, từ đó đã góp phần giúp Tổ chỉ đạo 1956 xác định, điều chỉnh các giải pháp cho các hoạt động đào tạo nghề, học nghề để nâng cao hiệu quả thực hiện các chính sách ở địa phương nhằm đạt được các mục tiêu việc làm bền vững và hiệu quả cho người lao động sau khi được đào tạo, học nghề.

3. Đánh giá

3.1. Thuận lợi

Chính sách đào tạo nghề cho lao động nông thôn đã ưu tiên đối với nhóm đối tượng học nghề là những người khuyết tật; người thuộc diện được hưởng chính sách ưu đãi người có công với cách mạng, người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, người thuộc hộ gia đình bị ảnh hưởng bởi sự cố môi trường biển, lao động nông thôn có việc làm không ổn định, hoặc thiếu kiến thức về sản xuất. Học viên theo học các lớp từ nguồn ngân sách được chi trả theo chế độ quy định của Nhà nước, đó cũng là động lực giúp cho người lao động yên tâm trong quá trình học nghề.

Cấp ủy, chính quyền địa phương luôn quan tâm chỉ đạo sâu sát nhằm đẩy mạnh phát triển sản xuất kinh doanh để tạo việc làm cho người lao động.

Các ban ngành, đoàn thể đã có sự phối hợp chặt chẽ trong công tác tuyên truyền, khảo sát nhu cầu và xây dựng kế hoạch dạy nghề cho lao động nông thôn.

Người lao động học nghề gắn với thực tế sản xuất của hộ gia đình và không thoát ly với sản xuất; họ vừa tham gia học nghề, vừa tranh thủ ngoài thời gian học nghề để lao động, vì vậy, các lớp nghề vẫn được tổ chức đảm bảo thời gian quy định.

3.2. Khó khăn hạn chế và nguyên nhân

Là một xã thuộc địa bàn nông thôn vùng đồng bằng thấp trũng khí hậu không ổn định trời nhiều mưa và lạnh kèm theo các đợt lũ lụt kéo dài, mùa nắng khô hạn và oi bức, hơn nữa lượng mưa trung bình trên địa bàn xã hàng năm khoảng 2.955mm, năm cao nhất lên tới 4.927mm, năm thấp nhất khoảng 1.850mm. Số ngày mưa bình quân/năm khoảng 160 ngày, chiếm 43% số ngày trong năm. Mưa tập trung nhiều vào đầu tháng 9 đến tháng 12 hàng năm và

thường xảy ra lũ lụt do lượng mưa những tháng này thường chiếm từ 70-75% lượng mưa của cả năm do vậy đã tác động không nhỏ vào thời vụ sản nông nghiệp và thu nhập của người lao động nông nghiệp. Bên cạnh đó, Quảng Thành cũng là xã thuộc vùng ven biển khó khăn nên phần lớn các cơ sở kinh doanh, dịch vụ có quy mô nhỏ lẻ, sử dụng ít lao động, chủ yếu là sử dụng lao động gia đình, mặt khác trên địa bàn xã cũng không có ngành nghề truyền thống hoặc du nhập nghề mới nên công tác dạy nghề phi nông nghiệp gặp khó khăn, hạn chế.

Hoạt động của Tổ chỉ đạo 1956 đôi lúc còn thiếu thường xuyên do một số thành viên đang còn phải kiêm nhiệm nhiều công việc. Thiếu kiểm tra, giám sát, đánh giá trong quá trình đào tạo nghề cho lao động tại địa phương.

Hiệu quả sau đào tạo của một số ngành nghề chưa thực sự mang lại hiệu quả cao, chưa có chính sách hỗ trợ người lao động sau học nghề nên một số trường hợp không có điều kiện để thực hành, ứng dụng sau học nghề, một số lao động sau khi tham gia lớp học nghề cũng không tìm được công việc phù hợp với ngành nghề đã học.

Đối với một số nghề người lao động có nhu cầu nhưng không đảm bảo về số lượng người học hoặc có tâm lý là muốn học xong có thu nhập ngay, ít quan tâm đến hướng nghiệp, nghề nghiệp đào tạo.

V. TỔNG KẾT MỘT SỐ BÀI HỌC KINH NGHIỆM TRONG TRIỂN KHAI THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

1. Trong những năm qua, thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về nông nghiệp, nông dân, nông thôn, và sự quan tâm chỉ đạo của UBND huyện, cấp ủy Đảng, Chính quyền địa phương đã tập trung chỉ đạo và tổ chức thực hiện có hiệu quả đề án đào tạo nghề cho lao động nông thôn gắn với chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới. Đảng ủy, HĐND xã đã ban hành các kế hoạch, trong đó đã chú trọng đề ra mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp đào tạo dạy nghề cho lao động nông thôn.

2. Công tác tuyên truyền về chính sách việc làm, tư vấn hỗ trợ vay vốn và phổ biến, thực hiện chính sách dạy nghề được triển khai thường xuyên, đến tận người lao động ở địa phương, đã góp phần nâng cao nhận thức và trách nhiệm của các cấp, các ngành và người lao động đối với việc học nghề gắn với giải quyết việc làm và giảm nghèo, tăng thu nhập cho hộ gia đình, chuyển dịch cơ cấu ngành nghề ở nông thôn.

3. Sự tham gia phối hợp tích cực, đồng bộ và trách nhiệm cao của cơ quan, ban ngành, đoàn thể và chính quyền cấp xã là một trong những yếu tố quan trọng góp phần vào kết quả, hiệu quả công tác dạy nghề của địa phương.

4. Thường xuyên quan tâm củng cố tổ chức bộ máy lãnh chỉ đạo thực hiện chính sách đào tạo nghề; quan tâm đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ công chức phù hợp với vị trí việc làm, đảm bảo thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ đào tạo nghề trong giai đoạn mới.

Phần thứ hai
ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ
THỰC HIỆN TRONG GIAI ĐOẠN 2021 - 2025 VÀ ĐẾN NĂM 2030

I. MỤC TIÊU GIAI ĐOẠN 2021 - 2025 VÀ ĐẾN NĂM 2030.

Tiếp tục điều tra, khảo sát nhu cầu học nghề trên địa bàn xã. Tập trung rà soát các ngành nghề thực sự cần thiết, đáp ứng nguyện vọng của người lao động và phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương, ưu tiên các nghề đào tạo và hành nghề tại chỗ. Định hướng tập trung, nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

Ưu tiên hỗ trợ đào tạo nghề cho các đối tượng hộ nghèo, hộ cận nghèo, thuộc diện chính sách, hộ gia đình bị ảnh hưởng do bị thiên tai hàng năm.

Duy trì và nâng cao chất lượng thực hiện Tiêu chí 14.3 trong Bộ tiêu chí quốc gia về xây dựng nông thôn mới.

II. NỘI DUNG TRỌNG TÂM THỰC HIỆN

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương đối với công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn. Xác định đây là một trong những chiến lược quan trọng, có tính lâu dài trong việc phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng nông thôn mới. Dạy nghề cho lao động nông thôn phải xuất phát từ nhu cầu người học, nhu cầu sử dụng lao động của doanh nghiệp và của xã hội. Quan tâm đến việc dạy nghề cho những đối tượng thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, người khuyết tật, các đối tượng chính sách. Xây dựng và nhân rộng các mô hình dạy nghề có hiệu quả.

2. Phối hợp chặt chẽ với UBMTTQVN xã và đoàn thể khảo sát, nắm bắt tình hình nhu cầu học nghề của hội viên để cùng với các cơ quan chuyên môn triển khai thực hiện chương trình dạy nghề cho lao động nông thôn với các hình thức phù hợp và hiệu quả; tích cực phối hợp với các cơ quan nhà nước phổ biến, tuyên truyền, tư vấn dạy nghề cho các đoàn viên, hội viên, cộng tác viên; biểu dương, nhân rộng mô hình hay, cách làm hiệu quả trong công tác dạy nghề cho lao động nông thôn. Thường xuyên giám sát việc thực hiện và tập hợp ý kiến của nhân dân về công tác này để phản ánh, kiến nghị với các tổ chức đảng và cơ quan nhà nước đề ra biện pháp chỉ đạo phù hợp, kịp thời.

3. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách việc làm, giảm nghèo, dạy nghề nhằm nâng cao nhận thức của các cấp ủy Đảng, chính quyền, cán bộ, đảng viên và nhân dân về vị trí chiến lược của phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn và vai trò của công tác dạy nghề trong việc nâng cao chất lượng lao động nông thôn. Tư vấn, cung cấp thông tin cho người lao động để có sự lựa chọn học nghề phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh của hộ gia đình, của địa phương và yêu cầu trình độ tay nghề của thị trường lao động trong nước và xuất khẩu lao động.

4. Khuyến khích hỗ trợ phát triển xã hội hóa dạy nghề, giải quyết việc làm. Huy động các tổ chức xã hội nghề nghiệp, các doanh nghiệp, cơ sở kinh doanh - dịch vụ, cơ sở dạy nghề ngoài công lập tham gia vào công tác dạy nghề, tạo việc làm cho lao động nông thôn thông qua các hình thức như tư vấn việc làm, tuyển dụng lao động vừa làm vừa học nghề, thông tin thị trường lao động.

5. Tổ chức điều tra, thu thập dữ liệu thông tin cung, cầu lao động hàng năm để tổng hợp dữ liệu, làm cơ sở phân tích, dự báo cho việc xây dựng kế hoạch đào tạo nghề và phát triển nguồn nhân lực có trình độ nghề đáp ứng yêu cầu thị trường lao động trong và ngoài và địa phương.

III. KIẾN NGHỊ ĐỀ XUẤT

1. Quản lý nhà nước về công tác dạy nghề cho lao động nông thôn nên tập trung một đầu mối của ngành chuyên môn.

2. Bố trí tăng định mức chi cho dạy nghề lao động nông thôn để tăng mức hỗ trợ cho học viên thuộc diện chính sách.

3. Quan tâm mở các lớp học nghề theo hướng nâng cao kiến thức, kỹ thuật mới trong trồng trọt, chăn nuôi, góp phần phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống người dân và giảm nghèo bền vững.

4. Công tác điều tra, thu thập dữ liệu cung, cầu thị trường lao động hàng năm theo Thông tư 27/2015/TT-BLĐTBXH do ngành lao động, thương binh và xã hội tổ chức thực hiện, tuy nhiên do cán bộ cơ sở còn hạn chế về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ điều tra (chỉ được tập huấn mỗi năm một đợt trước khi điều tra) nên việc xử lý, cập nhật thông tin dữ liệu sẽ không chính xác, vì vậy, đề nghị UBND huyện chỉ đạo ngành thống kê cùng tham gia thực hiện.

Trên đây là báo cáo tổng kết Đề án “Đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020” theo Quyết định 1956/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn xã Quảng Thành./.

Nơi nhận:

- UBND huyện(b/c);
- Phòng Lao động-TB&XH huyện(b/c);
- Thường vụ Đảng ủy;
- Thường trực HĐND xã;
- Lưu: VT.

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phan Thị My My

